|  |  |
| --- | --- |
| **UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI****SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **KỲ KIỂM TRA KHẢO SÁT HỌC SINH LỚP 12 THPT  NĂM HỌC 2022 – 2023****Đề kiểm tra môn: Ngữ Văn***Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. ĐỌC HIỂU**

***Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:***

*Các nhà nghiên cứu nhận thấy ngày càng rõ rằng "hy vọng" không chỉ làm vững lòng ta khi mọi thứ đang  diễn ra tồi tệ, mà nó còn đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc đời và ban phát điều tốt lành như thành công  về học tập ở nhà trường cũng như những công việc khó khăn khác. Về mặt lý thuyết, hy vọng chỉ là cách nhìn  lạc quan theo đó mọi cái sẽ tốt đẹp hơn.*

*Theo nghĩa ấy, mọi thứ đều có thể có hy vọng. Một số người tin chắc, họ sẽ thoát khỏi tất cả trở ngại hoặc  sẽ tìm thấy giải pháp cho mọi vấn đề của họ, trong khi những người khác cho rằng mình không thể có nghị lực, năng lực hay phương tiện cần thiết để đi tới đỏ. Snyder nhận xét những người tin vào tương lai của mình  có một số nét chung họ biết tự thúc đẩy và tự thuyết phục khi gặp rủi ro, rằng mọi cái rồi sẽ đâu vào đẩy và  họ tin chắc rằng có nhiều phương tiện để đạt được mục tiêu của mình, họ cũng đủ thông mình để chia một  nhiệm vụ khó khăn thành những nhiệm vụ nhỏ dễ thực hiện hơn.*

*Về mặt tri tuệ xúc cảm, "hy vọng" có nghĩa là không lùi bước trước lo lắng, không buông tay hoặc chân  nàn khi đương đầu với khó khăn hay thất vọng. Thật vậy, những người tự tin nói chung ít lo lắng và ít bị rối  nhiễu xúc cảm trong cuộc sống.*

(Trích Tri tuệ xúc cảm - Daniel Goleman, NXB Lao động - Xã hội, 2018, tr. 125-126)

\* Snyder: Charles Richard "Rick" Snyder là một nhà tâm lý học người Mỹ chuyên về tâm lý học tích cực. Tác  giả đã phỏng vấn C.R. Snyder trong The New York Times, ngày 24/12/1991.

**Câu 1: (NB)** Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích.

**Câu 2: (TH)** Theo đoạn trích, về mặt trí tuệ xúc cảm, hy vọng có nghĩa là gì?

**Câu 3: (TH)** Nhận xét *mọi thứ đều đều có thể hy vọng* gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

**Câu 4: (VD)** Anh/chị có đồng tình với ý kiến *chia nhiệm vụ khó khăn thành những nhiệm vụ nhỏ dễ thực hiện  hơn.* Vì sao?

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1:** (VDC) Từ đoạn ngữ liệu ở phần Đọc- hiểu, anh/ chị viết một đoạn văn ngắn (khoảng  200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về tầm quan trọng của sự tự tin trong cuộc sống.

**Câu 2:** (VDC)

Trong đoạn trích *Đất Nước,* nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm viết:

*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi*

*Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể*

*Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn*

*Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc*

*Tóc mẹ thì bới sau đầu*

*Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn*

*Cái kèo, cái cột thành tên*

*Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng*

*Đất Nước có từ ngày đó...*

(Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2020, tr.118)

Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ trên; từ đó, nhận xét quan niệm về Đất Nước được thể hiện trong đoạn thơ.

**HƯỚNG DẪN GIẢI**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1**

**Phương pháp:** Vận dụng những kiến thức đã học về phương thức biểu đạt.

**Cách giải:**

Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.

**Câu 2**

**Phương pháp:** Đọc, tìm ý.

**Cách giải:**

Về mặt trí tuệ cảm xúc, hi vọng nghĩa là không lùi bước trước lo lắng, không buông tay hoặc chán nản khi  đương đầu với khó khăn hay thất vọng.

**Câu 3**

**Phương pháp:** Phân tích, lý giải, tổng hợp.

**Cách giải:**

*Học sinh tự trình bày theo quan điểm cá nhân của mình, có lý giải.*

**Gợi ý:**

"Mọi thứ đều có thể hi vọng" có thể hiểu là:

- Ta có thể hi vọng khi gặp những điều may mắn ta sẽ nhanh chóng đạt được những mục tiêu đề ra. - Ta có thể hi vọng khi ta gặp khó khăn, vấp ngã, tất cả mọi khó khăn đó chỉ là thử thách, cứ tiến về phía trước  bằng sự nỗ lực, niềm tin và hi vọng ta sẽ đạt được thành công.

=> Dù thành công hay thất bại ta đều có thể hi vọng.

**Câu 4**

**Phương pháp:** Phân tích, lý giải, tổng hợp.

**Cách giải:**

*Học sinh trình bày theo suy nghĩ của bản thân, có lý giải phù hợp.*

**Gợi ý:**

- Đồng tình với quan điểm.

- Vì:

+ Khi cả một vấn đề khó khăn lớn ập đến sẽ dễ khiến ta sợ hãi, chán nản. Bởi vậy chia ra, sẽ giúp bạn đỡ choáng ngợp hơn.

+ Khi chia thành nhiệm vụ nhỏ ta sẽ xác định được phần nào dễ, phần nào khó để từ đó có thể đưa ra những  phương án giải quyết phù hợp.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1**

**Phương pháp:** Vận dụng kiến thức đã học về cách làm một đoạn nghị luận xã hội.**3**

**Cách giải:**

**1. Giới thiệu vấn đề nghị luận:** tầm quan trọng của sự tự tin trong cuộc sống.

**2. Giải thích.**

- Tự tin là: là sự tin tưởng vào khả năng, giá trị và sức mạnh của bản thân mình, chủ động trong mọi công  việc, dám tự quyết định và hành động một cách chắc chắn, không hoang mang dao động. => Sự tự tin có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc đời mỗi người.

**3. Bàn luận.**

- Mỗi người có một thế mạnh, tài năng riêng, bởi vậy cần tự tin vào chính mình mới có thể vươn đến thành công. - Vai trò của sự tự tin:

+ Tự tin giúp ta vững tin vào cuộc sống, thêm yêu đời hơn, giúp ta vượt qua nỗi sợ hãi, bi quan, chán nản. + Tự tin giúp ta có thể dễ dàng tỏa sáng những tài năng của mình.

+ Tự tin và yếu tố quan trọng giúp ta thành công.

+ Tự tin tạo ra một con người tràn đầy năng lượng tích cực, lan tỏa những điều tốt đẹp đến những người xung  quanh.

+...

*- Học sinh lấy dẫn chứng phù hợp.*

- Phê phán, lên án những con người thiếu tự tin dẫn đến tự ti, mặc cảm dễ thất bại trong cuộc sống. **4. Tổng kết vấn đề.**

**Câu 2**

**Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học. **Cách giải:**

**Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không  mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**Yêu cầu nội dung:**

**I. Giới thiệu chung**

- Nguyễn Khoa Điềm là một nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mĩ. Phong cách nghệ thuật đậm  chất triết lí, giàu chất suy tưởng.

- Đoạn trích Đất Nước nằm trong tập trường ca Mặt đường khát vọng của được viết trong thời kì chống Mĩ.  Đoạn trích là cách định nghĩa mới mẻ về đất nước với tư tưởng bao trùm “Đất nước của nhân dân”.

- Khái quát vấn đề: Phân tích đoạn thơ; từ đó, nhận xét quan niệm về Đất Nước được thể hiện trong đoạn thơ.

**II. Phân tích**

**1. Phân tích đoạn trích:**

*\* Vị trí đoạn trích:* Đoạn trích nằm ở phần đầu của tác phẩm khi tác giả đi lý giải, định nghĩa về đất nước. ***\* Cội nguồn của đất nước:***

- Tác giả khẳng định một điều tất yếu: “Khi ta lớn lên đất nước đã có rồi”, điều này thôi thúc mỗi con người  muốn tìm đến nguồn cội đất nước.

+ “Ta”: người đại diện nhân xưng cho cả một thế hệ nói lên ý thức tìm hiểu cội nguồn.

+ Thôi thúc con người tìm hiểu cội nguồn của đất nước

- Nguyễn Khoa Điềm đã tìm hiểu và lý giải cội nguồn của đất nước: Đất nước bắt đầu bằng lời kể của mẹ,  miếng trầu bà ăn, từ phong tục tập quán quen thuộc, từ tình nghĩa thủy chung,..

- Đất nước được cảm nhận bằng chiều dài của thời gian, chiều rộng của không gian và chiều sâu của lịch sử văn hóa dân tộc.

***\* Sự cảm nhận đất nước ở phương diện lịch sử, văn hóa***

- Đất nước gắn liền với nền văn hóa lâu đời của dân tộc:

+ Câu chuyện cổ tích, ca dao

+ Phong tục của người Việt: ăn trầu, bới tóc

- Đất nước lớn lên từ trong đau thương, vất vả cùng với cuộc trường chinh của con người:

+ Cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, gắn liền với hình ảnh cây tre – biểu tượng cho sức sống bất diệt  của dân tộc.

- Gắn với nền văn minh lúa nước, lao động vất vả

- Đất nước gắn liền với những con người sống ân tình, thủy chung.

***\* Nghệ thuật:***

- Sử dụng thành công chất liệu văn học dân gian

- Giọng thơ tâm tình, nhẹ nhàng

=> Đoạn thơ mở đầu giản dị, thân thiết như câu chuyện kể, giọng thơ thâm trầm, trang nghiêm làm cho suy  tư về cội nguồn đất nước giàu chất triết luận mà vẫn tha thiết, trữ tình. Lý giải một khái niệm lớn lao bằng  những hình ảnh bình dị, quen thuộc để khẳng định: Đất nước đã có từ rất lâu đời, sự hình thành phát triển của  đất nước giắn với những gì nhỏ bé, bình dị, thân thuộc trong mỗi đời sống con người Việt Nam.

**2. Nhận xét quan niệm của nhà thơ về Đất Nước.**

- Khi lí giải đất nước có từ đâu, tác giả đã lí giải bằng những gì gần gũi, thân thuộc trong mỗi gia đình chúng  ta (với những câu chuyện “ ngày xửa ngày xưa”, với miếng trầu mang đậm nét văn hóa dân tộc, với truyền  thuyết sâu thẳm trong tâm hồn Việt “ Thánh Gióng”.

- Đất nước được cảm nhận trong chiều sâu tâm hồn nhân dân và văn hóa, lịch sử: Đất nước là phong tục “búi  tóc sau đầu”, là vẻ đẹp tâm hồn truyền thống của dân tộc “ gừng cay muối mặn”.

- Đất nước gắn liền với nền văn minh lúa nước lâu đời “ hạt gạo phải một nắng hai sương say, giã, giần, sàng” - Đất nước còn được cảm nhận bằng những phong tục dân dã, gần gũi của dân tộc bằng những cái tên nôm na,  giản dị “ cái kèo, cái cột thành tên”.

=> Đất Nước dưới quan niệm của Nguyễn Khoa Điềm không phải của riêng ai. Đất Nước được sinh ra từ nhân  nhân, hình thành trong nhân dân và thuộc về nhân dân.

**III. Kết luận**

- Khái quát lại vấn đề.

- Giá trị nội dung, nghệ thuật.